TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
Công ty cổ phần Sông đà 505

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112CT505/HĐQT

Gia Lai, ngày 15 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505
(V/v: Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

- Căn cứ vào luật doanh nghiệp được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 12/6/1999.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Sông đà 505
- Tờ trình số CT505/TC-HC ngày 05 tháng 01 năm 2005 của Giám đốc công ty cổ phần Sông đà 505
- Nghị quyết số 01 ngày 08 tháng 01 năm 2005 của HĐ QT Công ty

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành qui chế "Tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông đà 505" kèm theo Quyết định này .

Điều 2: Giao cho ông :Trưởng ban kiểm soát, Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện công việc trên theo đúng pháp luật Nhà nước và các qui định của Công ty.

Điều 3: Các thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc Công ty, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng chức năng, căn cứ quyết định thực hiện .

Nơi nhận:
- Như điều 3.
- Lưu văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

Nguyễn Xuân Chuẩn

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 505

(Ban hành kèm theo Quyết định số CT505/HĐQT ngày 15/01/2005 của Hội đồng quản trị Công ty)

Điều 1: Quy định chung.

1. Ban kiểm soát là tổ chức do Đại hội đồng cổ đông quyết định thành lập theo Luật doanh nghiệp . Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, miễn nhiệm và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông.
2. Hoạt động của Ban kiểm soát phải đảm bảo khách quan, trung thực, chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước, Điều lệ Công ty và các quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2: Tổ chức, nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

1. Ban kiểm soát Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định là 03 (ba) thành viên bao gồm 01(một) trưởng ban và 02(hai) ủy viên, trong đó ít nhất phải có 01 (một) thành viên có chuyên môn về kế toán. Ban kiểm soát bầu 01 (một) thành viên làm trưởng ban. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát do điều lệ công ty quy định là 05 năm .
2. Thành viên Ban kiểm soát phải có đủ các tiêu chuẩn sau:

2.1 Tốt nghiệp đại học một trong những chuyên ngành Tài chính, Kinh tế, Kỹ thuật, Luật.

2.2 Có thâm niên công tác về một trong những chuyên ngành đã nêu tại mục a không dưới 3 năm.

2.3 Có sức khoẻ tốt, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, chấp hành đúng Pháp luật.

2.4 Riêng đối với Trưởng Ban kiểm soát, ngoài các tiêu chuẩn nêu trên còn phải là cổ đông hoặc đại diện cổ đông của Công ty. Quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát do điều lệ công ty quy định và theo qui định của Luật Doanh nghiệp.

3. Những đối tượng sau đây không được làm thành viên Ban kiểm soát:

3.1 Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Giám đốc, Kế toán trưởng trong Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp.

3.2 Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề vì phạm tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dối khách hàng và các tội danh khác theo quy định của Pháp luật.

Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát:

a. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.
b. Trưởng Ban kiểm soát có trách nhiệm phân công các thành viên trong Ban kiểm soát thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền; Cá nhân mỗi thành viên Ban kiểm soát chịu trách nhiệm về nhiệm vụ được giao trước Trưởng ban và trước Đại hội đồng cổ đông; Các kiến nghị của Ban kiểm soát trước khi trình Đại hội đồng cổ đông phải được đưa ra bàn bạc cụ thể trong cuộc họp của Ban. Trưởng Ban kiểm soát quyết định về nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát trên cơ sở ý kiến của đa số của các thành viên trong Ban kiểm soát có mặt trong cuộc họp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.
c. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến của mình khác với quyết định của Trưởng Ban kiểm soát và có quyền báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về những ý kiến đó; Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả thực hiện các công việc thuộc thẩm quyền và các công việc khác theo yêu cầu của Đại hội cổ đông trước Đại hội đồng cổ đông.

<u>Điều 3:</u> Quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát:

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và báo cáo tài chính.
2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý của Công ty; Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu trên 10% cổ phần phổ thông.
3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động và tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt đông kinh doanh của Công ty.
5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
6. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ .
7. Đề nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp:

7.1 Hội đồng quản trị Công ty vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của người quản lý theo điều 31 - Điều lệ Công ty và ra các quyết định vượt quá thẩm quyền theo Điểm 2.b Điều 71 Luật doanh nghiệp.

7.2 Hội đồng quản trị không quyết định triệu tập cuộc họp Đại hội cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.

8. Yêu cầu toà án có thẩm quyền xem xét và huỷ bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau:

8.1 Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng quy định của Điều lệ Công ty.

8.2 Nội dung quyết định vi phạm quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.

9. Ban kiểm soát, các thành viên ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty theo Điều 89 Luật doanh nghiệp.
10. Các quyền hạn và trách nhiệm khác theo Điều lệ Công ty.

Điều 4: Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Giám đốc và các phòng ban Công ty.

1. Để thực hiện nhiệm vụ kiểm soát theo thẩm quyền, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, các phòng ban và cá nhân có liên quan trong Công ty cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty. Người được yêu cầu cung cấp tài liệu phải có trách nhiệm về tính đúng đắn trung thực, chính xác về các tài liệu đã cung cấp.
2. Ban kiểm soát có thể được mời tham dự các phiên họp của HĐQT, được chất vấn HĐQT, được tham gia ý kiến nhưng không được biểu quyết.
3. Trong quá trình kiển tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc chung của Công ty, không can thiệp vào những công việc ngoài phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của mình.

Điều 5: Thù lao của thành viên Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông quyết định nhiệm kỳ Ban kiểm soát, mức thù lao cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản trị. Các chi phí khác thực hiện theo quy định trong Điều lệ Công ty. Thù lao của Ban kiểm soát được hạch toán vào chi phí quản lý của Công ty.

Điều 6: Điều khoản thi hành:

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, các Phòng ban chức năng trong Công ty có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, khi thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, do Ban kiểm soát quyết định sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị.